TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2024/HS-ST
Ngày: 01-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Minh Lý

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 137/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 20 tháng 11 năm 2000 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp L, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 09/4/2024; tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Phước L – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV C thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương; tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Dầu Một; có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Khu phố H, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước; tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm – Hội trường xét xử A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Văn N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 561/26, Tổ 30, Khu phố 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tham gia phiên tòa tại điểm cầu trung tâm – Hội trường xét xử A, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Xuân T, sinh năm 2002; nơi cư trú: Số 18/26/2, Tổ 30, Khu 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/02/2023, anh Nguyễn Thanh T và anh Phạm Văn N đến nhà trọ của người bạn tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để nhờ T xin việc cho anh H. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi anh T, anh N và H đang nói chuyện thì có người nam tên H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến ném 02 chai xăng (có gắn đầu dây đang cháy) vào cửa nhà trọ của H rồi chạy đi; H, anh N và anh T kịp thời dập tắt lửa. Sau đó, H nói mình có mâu thuẫn với Phạm Văn Đ, nên mới bị ném xăng; H rủ anh N, anh T và 04 người bạn của H (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi tìm Đ và H nói chuyện.

Khoảng 21 giờ ngày 28/02/2023, khi Phạm Văn Đ và H đang ngồi ăn uống tại nhà trọ của chị Nguyễn Thị Xuân T thuộc Tổ 30, Khu 2, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, thì H, anh N, anh T và 04 người bạn của H đi đến; H và 04 người bạn của H đi vào gặp H và Đ, còn anh N, anh T đứng ngoài đường; khi gặp H và Đ, H và 04 người bạn của H chửi thề và đe dọa H và Đ. Sau đó, Đ đi vào nhà vệ sinh, khi đi ngang qua bếp, Đ thấy con dao dài khoảng 15cm, Đ lấy dao giấu trong người rồi đi ra; thấy nhóm của H đang chửi; Đ dùng tay chỉ vào nhóm của H và nói "Ai muốn nói chuyện thì lại đây" rồi cầm dao xông đến, tất cả bỏ chạy; do anh T bị vướng xe không chạy được, nên Đ chạy đến đâm 01 cái vào hông, 01 cái vào lưng và 01 cái vào tay phải của anh T gây thương tích, còn H đá vào người anh T.

Sau khi đâm anh T, Đ và H bỏ đi; anh T được đưa đến Bệnh viện điều trị thương tích. Ngày 28/3/2023, anh T đến Công an phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một tố cáo Đ và nộp đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Sau đó, Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Văn Đ; do Đ bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã; đến ngày 09/4/2024, Đ bị Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau bắt.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 2330 ngày 19/4/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương xác định: Anh Nguyễn Thanh T vào viện lúc 21 giờ 11 phút ngày 28/02/2023, xuất viện lúc 08 giờ ngày 03/3/2023 có tình trạng thương tích lúc vào viện như sau: Vết thương hông (T), kích thước 03cm; vết thương lưng cạnh đốt sống ngực, kích thước 03cm; vết thương cẳng tay (P) đứt gân gan tay dài, kích thước 02cm.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể số 336/2023/KLGĐ-TTPY ngày 05/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận tình trạng thương tích của anh Nguyễn Thanh T, như sau:

1. Các kết quả chính: Vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng tay phải 05 x 0,2cm, đứt cơ gan tay dài đã khâu, sẹo lành. Vết thương hông lưng trái 4,7 x 0,4cm, vết thương lưng cạnh đốt sống ngực 2,3 x 0,5cm, sẹo lành.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 04%.

3. Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương 1/3 giữa mặt trước cẳng tay phải, đứt cơ gan tay dài: Bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra. Vết thương hông lưng trái: Chiều nằm ngang, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra. Vết thương lưng cạnh đốt sống ngực: Chiều nằm hơi chếch xuống từ phải sang trái, hướng từ sau ra trước, bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Anh T yêu cầu Đ bồi thường tổng cộng 50.000.000 đồng; Đ chưa bồi cho anh T. Về con dao Đ gây thương tích cho anh T, sau khi đâm anh T, Đ ném con dao, Đ không nhớ vị trí ném, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Đối với người nam tên H và H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

Tại Cáo trạng số 138/CT-VKSTDM ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và mức hình phạt đã đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày tranh luận: Thống nhất với truy tố của Viện Kiểm sát về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo. Quá trình điều tra thể hiện: Khoảng 21 giờ ngày 28/02/2023, trong lúc H và Phạm Văn Đ đang ăn uống tại nhà trọ của chị Nguyễn Thị Xuân T thì H, anh N, anh T và 04 người nam đến gặp H và Đ nói chuyện; do thấy nhóm của H đông, nên Đ bỏ vào nhà vệ sinh lánh mặt; khi đi qua khu vực bếp, Đ lấy con dao để tự vệ. Do thấy nhóm của H lớn tiếng, có xu hướng sử dụng vũ lực, nên Đ mới bước ra; lúc này, nhóm của H tiếp tục chửi H và Đ, do không kiềm chế được nên Đ đã dùng dao đâm anh T. Căn cứ kết luận giám định thì thương tích của bị hại là 4%. Đệ dùng dao đâm bị hại là trái pháp luật, nhưng xuất phát từ việc nhóm của H kéo đến chửi bới, đe dọa H và Đ; trong phút nóng giận, Đ đã thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là bộc phát, thương tích bị cáo gây ra cho bị hại không lớn.

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nói gia đình khắc hậu quả, nhưng do gia đình bị cáo khó khăn nên chưa thực hiện được. Bị cáo là người có nhân thân tốt; tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật dành cho người phạm tội, tạo điều kiện để bị cáo được sửa sai, được sớm hòa nhập cuộc sống để trở thành công dân có

ích. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phần tranh luận, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Phạm Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, giấy chứng nhận thương tích, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, kết luận giám định trích xuất hình ảnh Camera và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Ngày 28/02/2023, tại Tổ 30, Khu phố 2, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, Phạm Văn Đ đã có hành vi dùng con dao dài khoảng 15cm đâm 01 cái vào hông, 01 cái vào lưng và 01 cái vào tay phải của anh Nguyễn Thanh T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%; mặc dù, bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11%; tuy nhiên, bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại và bị hại có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, nên bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích". Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Văn Đ để xét xử về tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhận thức, bị cáo biết hành vi gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì ý thức chấp hành pháp luật kém, xem thường sức khỏe của bị hại nên bị cáo đã thực hiện; do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải có mức hình phạt tương xứng, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt; cũng như để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, nên đề nghị của Viện Kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là tương xứng, đúng pháp luật.

[7] Xét, ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo về nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 30.000.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với con dao bị cáo dùng để đâm bị hại là tài sản của chị Nguyễn Thị Xuân T, chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với người nam tên H đã có hành vi đá anh T và người tên H rủ anh T, anh N và 04 người nam đi tìm H và Đ để giải quyết mâu thuẫn; quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

[10] Về vật chứng của vụ án: Do con dao bị cáo dùng để đâm bị hại không thu hồi được, nên không đặt ra xử lý.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 260, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa bồi thường hoặc bồi thường không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường